

STT	Ký hiệu thửa đất	Tên đường	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
				(đồng/m2)	(đồng/lô)			
1. Khu LK-13								
1	1 (Lô góc)	Đường D5	152,00	5.058.000	768.816.000	231.000.000	100.000	16.000.000
2	2	Đường D5	139,80	4.215.000	589.257.000	177.000.000	100.000	12.000.000
3	3	Đường D5	139,90	4.215.000	589.678.500	177.000.000	100.000	12.000.000
4	4	Đường D5	139,90	4.215.000	589.678.500	177.000.000	100.000	12.000.000
5	5	Đường D5	139,90	4.215.000	589.678.500	177.000.000	100.000	12.000.000
6	6	Đường D5	140,20	4.215.000	590.943.000	178.000.000	100.000	12.000.000
7	7	Đường D5	140,40	4.215.000	591.786.000	178.000.000	100.000	12.000.000
8	8	Đường D6	140,10	3.803.000	532.800.300	160.000.000	100.000	11.000.000
9	9	Đường D6	139,90	3.803.000	532.039.700	160.000.000	100.000	11.000.000
10	10	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
11	11	Đường D6	140,10	3.803.000	532.800.300	160.000.000	100.000	11.000.000
12	12	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
13	13	Đường D6	139,90	3.803.000	532.039.700	160.000.000	100.000	11.000.000
14	14 (Lô góc)	Đường D6	153,20	4.563.600	699.143.520	210.000.000	100.000	14.000.000
2. Khu LK-14								
15	1	Đường D5	140,70	4.215.000	593.050.500	178.000.000	100.000	12.000.000
16	2	Đường D5	140,70	4.215.000	593.050.500	178.000.000	100.000	12.000.000
17	3	Đường D5	140,70	4.215.000	593.050.500	178.000.000	100.000	12.000.000
18	4	Đường D5	140,90	4.215.000	593.893.500	179.000.000	100.000	12.000.000
19	5	Đường D5	140,90	4.215.000	593.893.500	179.000.000	100.000	12.000.000

20	6	Đường D5	141,00	4.215.000	594.315.000	179.000.000	100.000	12.000.000
21	7	Đường D5	141,00	4.215.000	594.315.000	179.000.000	100.000	12.000.000
22	8	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
23	9	Đường D6	139,90	3.803.000	532.039.700	160.000.000	100.000	11.000.000
24	10	Đường D6	140,10	3.803.000	532.800.300	160.000.000	100.000	11.000.000
25	11	Đường D6	139,80	3.803.000	531.659.400	160.000.000	100.000	11.000.000
26	12	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
27	13	Đường D6	139,90	3.803.000	532.039.700	160.000.000	100.000	11.000.000
28	14	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000

3. Khu LK-15

29	2	Đường D5	140,10	4.215.000	590.521.500	178.000.000	100.000	12.000.000
30	3	Đường D5	139,50	4.215.000	587.992.500	177.000.000	100.000	12.000.000
31	4	Đường D5	139,00	4.215.000	585.885.000	176.000.000	100.000	12.000.000
32	5	Đường D5	138,30	4.215.000	582.934.500	175.000.000	100.000	12.000.000
33	6	Đường D5	137,80	4.215.000	580.827.000	175.000.000	100.000	12.000.000
34	7 (Lô góc)	Đường D5	172,70	5.058.000	873.516.600	263.000.000	100.000	18.000.000
35	8 (Lô góc)	Đường D6	172,40	4.563.600	786.764.640	237.000.000	100.000	16.000.000
36	13	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000

4. Khu LK-16

37	1	Đường D6	231,20	3.803.000	879.253.600	264.000.000	100.000	18.000.000
38	2	Đường D6	227,60	3.803.000	865.562.800	260.000.000	100.000	18.000.000
39	3	Đường D6	223,70	3.803.000	850.731.100	256.000.000	100.000	18.000.000
40	4	Đường D6	220,30	3.803.000	837.800.900	252.000.000	100.000	17.000.000
41	5	Đường D6	216,30	3.803.000	822.588.900	247.000.000	100.000	17.000.000

42	6	Đường D6	212,80	3.803.000	809.278.400	243.000.000	100.000	17.000.000
43	7	Đường D6	209,30	3.803.000	795.967.900	239.000.000	100.000	16.000.000
44	8	Đường D6	205,20	3.803.000	780.375.600	235.000.000	100.000	16.000.000
45	9 (Lô góc)	Đường D6	331,50	4.563.600	1.512.833.400	454.000.000	200.000	31.000.000

5. Khu LK-17

46	1	Đường D6	259,90	3.803.000	988.399.700	297.000.000	100.000	20.000.000
47	2	Đường D6	256,80	3.803.000	976.610.400	293.000.000	100.000	20.000.000
48	3	Đường D6	254,40	3.803.000	967.483.200	291.000.000	100.000	20.000.000
49	4	Đường D6	251,80	3.803.000	957.595.400	288.000.000	100.000	20.000.000
50	5	Đường D6	249,00	3.803.000	946.947.000	285.000.000	100.000	19.000.000
51	6	Đường D6	246,50	3.803.000	937.439.500	282.000.000	100.000	19.000.000
52	7	Đường D6	243,40	3.803.000	925.650.200	278.000.000	100.000	19.000.000
53	8	Đường D6	240,80	3.803.000	915.762.400	275.000.000	100.000	19.000.000
54	9	Đường D6	236,60	3.803.000	899.789.800	270.000.000	100.000	18.000.000

6. Khu LK-18

55	1	Đường D6	524,20	3.803.000	1.993.532.600	599.000.000	200.000	40.000.000
56	2	Đường D6	298,60	3.803.000	1.135.575.800	341.000.000	200.000	23.000.000
57	3	Đường D6	294,80	3.803.000	1.121.124.400	337.000.000	200.000	23.000.000
58	4	Đường D6	291,30	3.803.000	1.107.813.900	333.000.000	200.000	23.000.000
59	5	Đường D6	287,20	3.803.000	1.092.221.600	328.000.000	200.000	22.000.000
60	6	Đường D6	284,00	3.803.000	1.080.052.000	325.000.000	200.000	22.000.000
61	7	Đường D6	279,30	3.803.000	1.062.177.900	319.000.000	200.000	22.000.000
62	8	Đường D6	276,30	3.803.000	1.050.768.900	316.000.000	200.000	22.000.000
63	9	Đường D6	272,10	3.803.000	1.034.796.300	311.000.000	200.000	21.000.000
64	10	Đường D6	268,30	3.803.000	1.020.344.900	307.000.000	200.000	21.000.000

65	11	Đường D6	264,80	3.803.000	1.007.034.400	303.000.000	200.000	21.000.000
7. Khu LK-19								
66	11	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
67	12	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
68	13	Đường D6	140,10	3.803.000	532.800.300	160.000.000	100.000	11.000.000
69	14 (Lô góc)	Đường D6	209,20	4.563.600	954.705.120	287.000.000	100.000	20.000.000
8. Khu LK-20								
70	6	Đường D5	130,90	4.215.000	551.743.500	166.000.000	100.000	12.000.000
71	9	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
9. Khu LK-21								
72	6	Đường D5	131,60	4.215.000	554.694.000	167.000.000	100.000	12.000.000
73	9	Đường D6	139,90	3.803.000	532.039.700	160.000.000	100.000	11.000.000
74	13	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
75	14	Đường D6	140,00	3.803.000	532.420.000	160.000.000	100.000	11.000.000
10. Khu LK-22								
76	6	Đường D5	132,10	4.215.000	556.801.500	168.000.000	100.000	12.000.000
11. Khu LK-23								
77	4	Đường D5	132,50	4.215.000	558.487.500	168.000.000	100.000	12.000.000
78	5 (Lô góc)	Đường D5	220,60	5.058.000	1.115.794.800	335.000.000	200.000	23.000.000
12. Khu LK-25								
79	7	Đường D6	207,90	3.803.000	790.643.700	238.000.000	100.000	16.000.000
13. Khu LK-26								
80	5	Đường D6	211,40	3.803.000	803.954.200	242.000.000	100.000	17.000.000
81	6	Đường D6	210,80	3.803.000	801.672.400	241.000.000	100.000	17.000.000
82	8	Đường D6	209,90	3.803.000	798.249.700	240.000.000	100.000	16.000.000
14. Khu LK-27								
83	4	Đường D6	209,30	3.803.000	795.967.900	239.000.000	100.000	16.000.000

84	5	Đường D6	210,20	3.803.000	799.390.600	240.000.000	100.000	16.000.000
85	8	Đường D6	215,80	3.803.000	820.687.400	247.000.000	100.000	17.000.000
15. Khu LK-28								
86	4	Đường D6	193,30	3.803.000	735.119.900	221.000.000	100.000	15.000.000
87	5	Đường D6	195,10	3.803.000	741.965.300	223.000.000	100.000	15.000.000
Tổng cộng			16.589,30		65.688.060.780			

2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ: Ban Quản lý phường Hội Phú; Địa chỉ: Số 188 đường Trường Chinh, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Liên tục kể từ ngày 15/9/2026 đến 17 giờ ngày 25/9/2026;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại khu quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư xã Chư HDRông nay là phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai (xem hiện trạng).

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 15/9/2026 đến 17 giờ ngày 23/9/2026;

- Tại Trụ sở Ban Quản lý phường Hội Phú: Bắt đầu từ 08 giờ đến 17 giờ ngày 24/9/2026.

5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 15/9/2026 đến 17 giờ ngày 24/9/2026 (tiền phải báo có trong tài khoản), tài khoản tại các ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

6. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá: Bắt đầu từ 08 giờ ngày đến 17 giờ ngày 24/9/2026, tại Trụ sở Ban Quản lý phường Hội Phú.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/9/2026, tại Hội trường UBND phường Hội Phú.

8. Hình thức, phương thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, phương thức trả giá lên, bán đấu giá riêng từng thửa đất.

9. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một thửa đất đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

Rất mong Quý cơ quan đăng trên Trang thông tin điện tử của mình theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Cty, hs.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

